

## MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ .....	2
1. Sự cần thiết lập kế hoạch sử dụng đất.....	2
2. Mục đích của dự án.....	2
3. Căn cứ pháp lý và cơ sở xây dựng dự án.....	2
Phần 1.....	4
KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI.....	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường, các yếu tố tác động đến kế hoạch sử dụng đất năm 2017, nhu cầu sử dụng đất năm 2018. ....	4
2.1. Thuận lợi.....	4
2.2. Khó khăn.....	4
Phần 2 .....	6
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK. ....	6
1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2017 .....	6
1.1. Đất nông nghiệp.....	7
1.2. Đất phi nông nghiệp.....	7
1.3. Đất chưa sử dụng .....	7
2. Đánh giá kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017.....	8
3. Đánh giá kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2017 .....	9
4. Kết quả thực hiện các danh mục công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017. ....	10
5. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017.....	11
5.1. Kết quả đạt được .....	11
5.2. Những tồn tại.....	11
5.3 Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017.....	11
Phần 3.....	13
LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018 .....	13
1. Chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp trên phân bổ .....	13
2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực.....	13
2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chưa thực hiện hết nhưng phù hợp với kinh tế -xã hội trên địa bàn huyện chuyển sang kế hoạch sử dụng đất năm 2017.....	13
2.2. Nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện.....	14
3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất .....	15
3.1. Đất nông nghiệp.....	17
3.2. Đất phi nông nghiệp.....	18
3.3. Đất chưa sử dụng .....	19
4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích .....	20
6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng .....	22
7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch .....	22
8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất.....	22
GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	23
1. Các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường.....	23
2. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.....	23
2.1. Giải pháp về tuyên truyền.....	23
2.2. Các giải pháp về nguồn lực, vốn đầu tư: .....	24
2.3. Giải pháp về chính sách.....	24
2.4. Các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện:.....	24
Phần 5.....	26
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	26
I. KẾT LUẬN.....	26
II. KIẾN NGHỊ.....	26

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Sự cần thiết lập kế hoạch sử dụng đất**

Sử dụng đất đai một cách khoa học, hợp lý là nhiệm vụ mang tính cấp bách và lâu dài của nước ta, đây là vấn đề liên quan đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đất đai chỉ thực sự phát huy vai trò vốn có của mình dưới sự quản lý chặt chẽ, thống nhất, phù hợp của Nhà nước.

Trong những năm qua công tác quản lý đất đai được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện theo quy định của Pháp luật. Sử dụng đất có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân đầu tư, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện theo định kỳ và theo quy định của pháp luật, hàng năm có đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của huyện.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Công văn 5911/UBND-NNMT ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1534/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/08/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện. Ủy ban nhân dân huyện Lắk triển khai thực hiện xây dựng Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện, để đảm bảo đầy đủ căn cứ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2018.

### **2. Mục đích của dự án**

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các ngành nghề khác của huyện Lắk.

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước, tìm ra những tồn tại, nguyên nhân của việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2018 để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Làm cơ sở để giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

- Góp phần quan trọng trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư, xây dựng các hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội, ổn định và phát triển các khu dân cư đô thị, nông thôn, các khu dịch vụ, du lịch, các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp, tăng nguồn thu ngân sách từ đất đai.

- Chủ động, ổn định điều kiện sống, sản xuất cho các đối tượng bị thu hồi đất.

### **3. Căn cứ pháp lý và cơ sở xây dựng dự án**

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ hiện trạng, quy hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về danh mục các dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; công trình, dự án khác có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Quyết định số 745/QĐ-UBND, ngày 11/04/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;
- Quyết định số 4013/QĐ-UBND, ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;
- Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Đắk Lắk.
- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND, ngày 22/12/2014 của UBND Tỉnh Đắk Lắk: Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Đắk Lắk.
- Công văn số 5911/UBND-NNMT ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện;
- Công văn số 1534/STNMT-QLĐĐ ngày 03/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện;
- Công văn số 1718/UBND-TNMT ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lắk về việc chủ trương thuê đơn vị tư vấn lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện;
- Các Nghị quyết, văn bản của tỉnh Đắk Lắk, của Huyện uỷ Lắk; các báo cáo quy hoạch của các ngành đã được phê duyệt;
- Báo cáo, văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2018 của các Sở, ngành, các phòng ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn, các đơn vị sử dụng đất trên địa bàn huyện;
- Kết quả kiểm kê đất đai năm 2014, thống kê năm 2015, 2016 của huyện Lắk;

## **Phần 1**

### **KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI**

#### **1. Vị trí địa lý**

Huyện Lắk là một huyện miền núi, nằm phía Nam dãy Trường Sơn, phía Đông Nam của tỉnh Đắk Lắk, huyện có tổng diện tích tự nhiên là 125.607,00 ha, chiếm 9,57 % tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh, nằm cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột 54 km theo đường Quốc lộ 27. Huyện Lắk bao gồm 11 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn; ranh giới hành chính như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Krông Ana và Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;
- Phía Tây giáp huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Phía Nam giáp huyện Đam Rông và Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng ;
- Phía Đông giáp huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và môi trường, các yếu tố tác động đến kế hoạch sử dụng đất năm 2017, nhu cầu sử dụng đất năm 2018.**

#### **2.1. Thuận lợi**

- Vị trí địa lý của huyện tuy xa TP Buôn Ma Thuột nhưng có QL 27 chạy qua nối liền với TP Đà Lạt là một thành phố du lịch lâu đời của nước ta, do đó sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tuyến du lịch Đà Lạt - Lắk - Buôn Ma Thuột.

- Đặc điểm khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp cho sự phát triển nhiều loại cây trồng, trong đó đặc biệt thích hợp phát triển cây lúa nước với năng suất và chất lượng cao, góp phần đảm bảo an ninh lương thực của địa phương.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: giao thông, lưới điện, trường học, bưu chính viễn thông, trạm y tế được đầu tư có hiệu quả và nâng lên rõ rệt.

- Các hoạt động dịch vụ đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của nhân dân trên địa bàn. Môi trường pháp lý ngày càng phù hợp hơn, được nguồn phát triển lực phát huy, đồng thời vấn đề giải quyết tạo công ăn việc đã được đáp ứng tốt hơn.

- Tình hình chính trị tương đối ổn định; quốc phòng được tăng cường, an ninh nông thôn có nhiều tiến bộ, trật tự xã hội được giữ vững.

#### **2.2. Khó khăn**

- Thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường; chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; huy động các nguồn lực cho phát triển còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn mức cao; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- Đặc điểm địa hình khu vực tạo thành một vùng trũng, tuy có những thuận lợi trong phát triển lúa nước, nhưng cũng là nơi tập trung nước mưa từ các khu vực khác đổ về, cộng với 2 con sông lớn chảy qua. Do đó vào mùa mưa thường gây lũ lụt lớn, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

- Đất đai chủ yếu được hình thành trên phiến sét, phiến mica, có thành phần dinh dưỡng kém do đó sản xuất nông nghiệp có hiệu quả thấp.

- Tăng trưởng kinh tế không đều; phát triển của nông nghiệp nặng về quy mô, thiếu đầu tư chiều sâu và đa dạng các loại cây trồng vật nuôi.

- Sự phân hoá giàu nghèo ngày càng một tăng. Công tác giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo tuy đạt hiệu quả nhưng chưa cao.

### **2.3 Các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến kế hoạch sử dụng đất năm 2017, nhu cầu sử dụng đất năm 2018.**

- Do tình hình phát triển kinh tế - xã hội những năm vừa qua của cả nước và của khu vực có nhiều chuyển biến, tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Xuất phát từ yêu cầu thực tế của địa phương muốn nhanh chóng nắm bắt thời cơ và vận hội mới, nên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã có những bước đi mang tính đột phá, một số chỉ tiêu dự kiến thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất đưa ra khá cao.

- Về vốn đầu tư: Có thể nói vốn đầu tư là nguyên nhân chính dẫn đến việc thực hiện kế hoạch nhanh hay chậm, đạt kết quả cao hay thấp. Do nguồn thu ngân sách hàng năm của huyện còn thấp trong khi đó nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội hàng năm thì nguồn vốn còn thiếu; nguồn vốn không đủ để thực hiện hiện một số công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Bên cạnh đó việc thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn huyện còn có những hạn chế do đặc thù về an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên, hoặc nhà đầu tư đã vào nhưng không có tiềm lực tài chính dẫn đến các dự án triển khai chậm tiến độ; chậm đưa đất vào sử dụng theo kế hoạch và như vậy đã gây lãng phí và không nâng cao được hiệu quả sử dụng đất.

**Phần 2**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2017**

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Lắk đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 4013/QĐ-UBND ngày 31/12/2016. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất ước thực hiện đến 31/12/2017 như sau:

**Bảng 2.1: Kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất năm 2017 huyện Lắk**

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2016	Kế hoạch được duyệt năm 2017 (ha)	Dự kiến kết quả thực hiện đến hết ngày 31/12/2017		
					Diện tích (ha)	So sánh	
						Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>125.607,00</b>	<b>125.607,00</b>	<b>125.607,00</b>		
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>107.035,49</b>	<b>106.923,78</b>	<b>106.996,98</b>	<b>73,20</b>	<b>100,07</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8661,91	8.650,31	8.659,38	9,07	100,10
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7438,11</i>	<i>7.430,57</i>	<i>7.438,06</i>	<i>7,49</i>	<i>100,10</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	7892,18	7.985,55	7.875,79	-109,76	98,63
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5194,35	5.316,24	5.180,14	-136,09	97,44
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	16736,76	16.736,76	16.736,76	0,00	100,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	53012,50	52.996,62	53.007,09	10,47	100,02
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	15379,20	15.079,70	15.379,19	299,50	101,99
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	158,60	158,61	158,61	0,00	100,00
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6.106,58</b>	<b>6.218,50</b>	<b>6.145,11</b>	<b>-73,39</b>	<b>98,82</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	11,24	17,19	11,24	-5,95	65,38
2.2	Đất an ninh	CAN	3,21	3,21	3,21	0,00	99,99
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-	-	0,00	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	-	-	-	0,00	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	0,00	-	0,00	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	15,76	15,66	15,75	0,09	100,60
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,97	1,77	1,17	-0,60	66,33
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	-	0,00	-	0,00	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.021,05	3.110,51	3.059,71	-50,80	98,37
2.9.1	Đất giao thông	DGT	574,03	630,74	592,95	-37,79	94,01
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	254,37	274,52	265,99	-8,53	96,89
2.9.3	Đất giáo dục đào tạo	DGD	40,58	45,04	40,58	-4,45	90,11
2.9.4	Đất bưu chính viễn thông	DBV	0,55	0,55	0,55	-	100,00
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,35	1,35	1,35	-	100,00
2.9.6	Đất y tế	DYT	5,70	5,70	5,70	-	100,00
2.9.7	Đất năng lượng	DNL	2.134,96	2.143,08	2.143,08	0,00	100,00
2.9.8	Đất thể dục thể thao	DTT	7,75	7,75	7,75	(0,00)	99,99
2.9.9	Đất chợ	DCH	1,76	1,76	1,76	-	100,00
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,28	0,28	0,28	-	100,00
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	-	-	-	-	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	-	-	-	-	

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Hiện trạng năm 2016	Kế hoạch được duyệt năm 2017 (ha)	Dự kiến kết quả thực hiện đến hết ngày 31/12/2017		
					Diện tích (ha)	So sánh	
						Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	460,18	465,46	460,63	-4,83	98,96
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	53,23	63,01	55,15	-7,86	87,52
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,78	12,73	12,78	0,05	100,37
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,21	0,21	0,21	0,00	100,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	0,00	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,16	1,98	1,16	-0,82	58,56
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	116,56	116,57	116,57	0,00	100,00
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	21,71	21,72	21,72	0,00	99,99
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	5,57	5,52	5,57	0,05	100,91
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,46	2,46	2,46	0,00	100,01
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	-	0,00	-	0,00	-
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	901,08	901,08	898,37	-2,70	99,70
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1.479,12	1.479,12	1.479,12	-0,01	100,00
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	0,00	-	0,00	
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>12.464,92</b>	<b>12.464,72</b>	<b>12.464,92</b>	<b>0,19</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: Quyết định số 4013 /QĐ-UBND 31/12/2016 và kết quả đất đai ước thực hiện đạt tính đến 31/12/2017.

### 1.1. Đất nông nghiệp

Chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp được duyệt trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 là 106.923,78 ha, kết quả thực hiện 106.996,97 ha, đạt 100,07 % so với chỉ tiêu kế hoạch được duyệt, cao hơn 73,19 ha so với kế hoạch được duyệt. Diện tích thực hiện cao hơn so với kế hoạch được duyệt nguyên nhân do chưa thực hiện được việc chuyển mục đích từ đất nông nghiệp qua các công trình, dự án phi nông nghiệp theo kế hoạch.

### 1.2. Đất phi nông nghiệp

Chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017 đất phi nông nghiệp của huyện Lắc được duyệt là 6.218,50 ha, kết quả thực hiện năm 2017 là 6145,10 ha, đạt 98,82% chỉ tiêu kế hoạch được duyệt, thấp hơn 73,40 ha.

### 1.3. Đất chưa sử dụng

Diện tích thực hiện năm 2017: 12.464,92 ha, thực hiện không đạt so với kế hoạch được duyệt, cao hơn 0,2 ha so với kế hoạch được duyệt (kế hoạch được duyệt 12.464,72 ha). Do trong năm kế hoạch 2017 dự kiến giảm 0,2 ha đất chưa sử dụng để bố trí vào đất tôn giáo: 0,1 ha; đất phát triển hạ tầng; 0,1 ha nhưng chưa thực hiện.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017**

2.1. Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là 108,52 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 38,58 ha, thực hiện đạt 35,55 % so với kế hoạch được duyệt. Trong đó:

- Đất trồng lúa chuyển sang phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là 9,99 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 2,53 ha, thực hiện đạt 25,36% so với kế hoạch được duyệt. Đất trồng lúa chuyển mục đích do thực hiện công trình:

- + Đập dâng Đắc Bông Lâm: 0,49 ha;
- + Khu dân cư tổ dân phố 1: 1,68 ha;
- + Chuyển mục đích qua đất ở đô thị: 0,06 ha;
- + Chuyển mục đích qua đất ở nông thôn: 0,3 ha;

- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là 49,46 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 16,38 ha, thực hiện đạt 33,13 % so với kế hoạch được duyệt. Đất trồng cây hàng năm khác chuyển mục đích do thực hiện công trình:

- + Công trình thủy lợi buôn Ja Tu II: 11,13 ha;
- + Cầu vượt sông Krông Ana: 2,0 ha;
- + Công trình cầu buôn Du Mah: 2,72 ha;
- + Đường giao thông nội buôn Buôn R'Jai (đoạn tiếp giáp từ đường liên xã đến công trường THCS Hùng Vương, xã Nam Ka): 0,05 ha;
- + Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp điện năng: 0,01 ha;
- + Chuyển mục đích qua đất sản xuất kinh doanh theo nhu cầu hộ gia đình, cá nhân: 0,2 ha (xã Bông Krang: 0,1 ha, TT. Liên Sơn: 0,1 ha);
- + Chuyển mục đích qua đất ở đô thị: 0,18 ha;
- + Chuyển mục đích qua đất ở nông thôn: 0,1 ha;

- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là 28,18 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 14,20 ha, thực hiện đạt 50,41 % so với kế hoạch được duyệt. Đất trồng cây lâu năm chuyển mục đích do thực hiện công trình:

- + Cầu vượt sông Krông Ana: 1,1 ha;
- + Đường từ trung tâm xã Krông Nô đi buôn R'Chai A: 13 ha;
- + Chuyển mục đích qua đất ở nông thôn: 0,1 ha;

- Đất rừng đặc dụng: Kế hoạch được duyệt là 15,89 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 5,41 ha, đạt 34,05% so với kế hoạch được duyệt. Đất rừng đặc dụng chuyển mục đích là do thực hiện công trình:

- + Thủy điện Chư Pông Krông (xã Nam Ka): 5,41 ha;



- Đất rừng sản xuất: Kế hoạch được duyệt là 5,0 ha. Kết quả thực hiện không đạt so với kế hoạch được duyệt.

2.2. Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng theo kế hoạch được duyệt là 294,50 ha dự kiến đến ngày 31/12/2017 chỉ tiêu này không thực hiện được.

2.3. Chuyển đổi đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở theo kế hoạch được duyệt là 0,15 ha dự kiến đến ngày 31/12/2017 chỉ tiêu này không thực hiện được.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2017**

- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2017, trên địa bàn huyện có 18 công trình, dự án cần thu hồi đất, kết quả triển khai thực hiện như sau:

+ Số công trình, dự án đã triển khai thực hiện: 10 công trình, dự án; chiếm 55,56% so với kế hoạch được duyệt.

+ Số công trình, dự án đề nghị chuyển tiếp sang năm 2018: 05 công trình, dự án;

+ Số công trình, dự án đề nghị hủy bỏ: 3 công trình, dự án;

3.1. Đất nông nghiệp phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 72,76 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 36,27 ha, thực hiện đạt 49,85 % so với kế hoạch được duyệt. Trong đó:

- Đất trồng lúa phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 5,39 ha, dự kiến thực hiện được 0,49 ha, thực hiện đạt 9,09 % so với kế hoạch được duyệt. Công trình thực hiện:

+ Đập dâng Đắc Bông Lâm: 0,49 ha;

- Đất trồng cây hàng năm khác phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 30,01 ha, dự kiến thực hiện được 16,21 ha, thực hiện đạt 54,02 % so với kế hoạch được duyệt. Công trình thực hiện:

+ Công trình cầu buôn Du Mah: 2,72 ha;

+ Trường mầm non Hoa Sen: 0,35 ha;

+ Cầu vượt sông Krông Ana: 2,0 ha;

+ Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng: 0,01 ha;

+ Công trình thủy lợi buôn Ja Tu II: 11,13 ha;

- Đất trồng cây lâu năm phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 18,49 ha, dự kiến thực hiện được 14,16 ha, thực hiện đạt 76,58% so với kế hoạch được duyệt. Công trình thực hiện:

+ Đường từ trung tâm xã Krông Nô đi buôn R'Chai A: 13 ha;

+ Điểm trường mầm non buôn Tung 3: 0,06 ha;

+ Cầu vượt sông Krông Ana: 1,10 ha;  
 - Đất rừng đặc dụng phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt: 15,87 ha, dự kiến thực hiện được 5,41 ha, thực hiện đạt 34,09% kế hoạch được duyệt. Công trình thực hiện:

+ Thủy điện Chư Pông Krông: 5,41 ha;  
 - Đất rừng sản xuất phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt 5,0 ha. Thực hiện chưa đạt so với kế hoạch.

3.2. Đất phi nông nghiệp phải thu hồi theo kế hoạch được duyệt là 0,08 ha, dự kiến đến 31/12/2017 thực hiện được 0,08 ha, thực hiện đạt 100 % so với kế hoạch được duyệt. Trong đó thu hồi đất ở nông thôn để thực hiện các công trình:

+ Cầu vượt sông Krông Ana: 0,05 ha;  
 + Điểm trường mầm non buôn Ung Rung 1: 0,03 ha;

#### **4. Kết quả thực hiện các danh mục công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017.**

Trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Lắk có 44 danh mục công trình, dự án được phê duyệt với tổng diện tích 405,13 ha, trong đó có 18 danh mục công trình thu hồi đất được phê duyệt trong Nghị quyết 21/NQ-HĐND tỉnh với tổng diện tích 66,89 ha. Trong năm 2017 thực hiện được 14/44 danh mục công trình, dự án với tổng diện tích 41,36 ha; Tỷ lệ thực hiện công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng năm 2017 đạt 31,82 %, đạt thấp so với kế hoạch được phê duyệt;

**Bảng 2.2: Kết quả thực hiện danh mục công trình năm 2017**

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
	<b>TỔNG</b>		<b>41,36</b>	
1	Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện	DNL	0,01	TT. Liên Sơn, Buôn Tría
2	Đập dâng Đăk Bông Lâm	DTL	0,49	Xã Đăk Liêng
3	Trường mầm non tư thục	DGD	0,09	TT. Liên Sơn
4	Công trình thủy lợi Buôn Ja Tu II	DTL	11,13	Xã Buôn Triết
5	Cầu vượt sông Krông Ana	DGT	3,15	Xã Buôn Triết
6	Đường từ trung tâm xã Krông Nô đi buôn R'Chai A	DGT	13,00	Xã Krông Nô
7	Công trình cầu buôn Du Mah	DGT	2,72	Xã Đăk Phoi
8	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn theo nhu cầu hộ gia đình cá nhân	ONT	0,43	Toàn huyện

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
9	Chuyển mục đích sử đất sang đất ở đô thị theo nhu cầu hộ gia đình cá nhân	ODT	0,09	TT. Liên Sơn
10	Chuyển mục đích sử đất sang đất sản xuất kinh doanh theo nhu cầu hộ gia đình cá nhân	SKC	0,20	Xã Bông Krang, thị trấn Liên Sơn
11	Chuyển mục đích sử dụng đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất	ONT, ODT	0,21	Liên Sơn 0,15, Krông Nô: 0,06
12	Khu dân cư tổ dân phố 1	ODT	1,68	TT. Liên Sơn
13	Đường giao thông nội buôn Buôn R'Jai (đoạn tiếp giáp từ đường liên xã đến cổng trường THCS Hùng Vương)	DGT	0,05	Nam Ka
14	Thủy điện Chư Pông Krông	DNL	8,11	Nam Ka

## 5. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017.

### 5.1. Kết quả đạt được

Trong năm 2017, huyện Lắk đã thực hiện được 14/44 công trình, dự án đã được phê duyệt, chiếm 31,82% đạt tỷ lệ khá thấp so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### 5.2. Những tồn tại

- Bên cạnh các công trình, dự án đã thực hiện, còn 30 công trình, dự án chưa triển khai thực hiện, trong đó có 23 công trình, dự án đăng ký chuyển sang năm 2018; 7 công trình, dự án huỷ bỏ thực hiện.

- Đối với đất nông nghiệp: trong kế hoạch sử dụng đất đã chuyển một phần diện tích sang các mục đích phi nông nghiệp như: đất xây dựng hạ tầng, đất ở nông thôn, đất ở tại đô thị... Tuy nhiên, các chỉ tiêu đất nông nghiệp không đạt là do các dự án có sử dụng quỹ đất nông nghiệp chưa thực hiện được.

### 5.3 Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2017

#### a. Nguyên nhân khách quan:

- Huyện Lắk là một huyện nghèo, nhu cầu thực hiện các dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội cao. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án không chủ động được, phụ thuộc từ bên ngoài. Do đó để có cơ sở pháp lý thực hiện các dự án khi có nguồn vốn trong kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện thì việc đăng ký hạng mục công trình hầu hết đều mang tính cần thiết như nhau, không thể loại bỏ bất kỳ dự án nào. Vì vậy, kế hoạch sử dụng đất đạt hiệu quả thấp so với kế hoạch đã được phê duyệt.

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm thường chưa tính hết khả năng về tài chính bởi phụ thuộc vào nhu cầu và khả năng đầu tư của xã hội dẫn đến một số dự án, công trình không triển khai thực hiện được.

*b. Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số công trình, dự án trong quá trình rà soát chủ đầu tư đăng ký triển khai thực hiện trong năm 2017 tuy nhiên do chưa xác định cụ thể nguồn vốn, nguồn kinh phí thực hiện chưa được phê duyệt nên không triển khai thực hiện được theo kế hoạch đã đăng ký.

- Việc rà soát, đăng ký danh mục các công trình thực hiện còn chưa chặt chẽ, các công trình đăng ký không có nguồn vốn để triển khai thực hiện. Mặt khác công tác thu hồi, giao đất... triển khai chậm dẫn đến một số công trình dự án đã triển khai xây dựng xong nhưng thủ tục pháp lý chưa hoàn thành nên phải tiếp tục chuyển tiếp qua năm kế hoạch 2018 để triển khai thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý.

- Một nguyên nhân cũng rất quan trọng nữa là vốn đầu tư của nhà nước để thực hiện các dự án có trong kế hoạch của huyện, cũng như nhiều ngành của Tỉnh bị cắt giảm hoặc cấp không đúng hạn. Đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế, thể dục thể thao không thực hiện được hoặc điều chỉnh chậm tiến độ thực hiện, các dự án đất ở có sức mua chậm. Đây cũng là nguyên nhân của các chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch đã được duyệt.

- Một số công trình phụ thuộc nguồn vốn của cấp trên phân bổ nên cán bộ địa phương không chủ động được nguồn vốn dẫn đến đăng ký nhu cầu nhưng không thực hiện được.

- Ngoài ra, do thiếu vốn nên một số nhà đầu tư đăng ký nhu cầu sử dụng đất nhưng không thể thực hiện được,...

### Phần 3

## LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

### 1. Chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp trên phân bổ

Hiện nay, UBND huyện Lắc đang chờ kết quả điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 để triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Lắc theo đúng quy định, chưa có số liệu phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất năm 2018 của UBND tỉnh cho huyện Lắc.

### 2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

Trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lắc có 56 danh mục công trình, dự án đăng ký thực hiện với tổng diện tích là 65,54 ha, trong đó có 23 danh mục công trình thu hồi đất phải thông qua HĐND tỉnh với tổng diện tích 48,02 ha.

**2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 chưa thực hiện hết nhưng phù hợp với kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện chuyển sang kế hoạch sử dụng đất năm 2017**

- 23 công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 chưa thực hiện chuyển sang kế hoạch sử dụng đất năm 2018, gồm:

+ Công trình quốc phòng, an ninh: 02 công trình với tổng diện tích 5,2 ha

+ Công trình, dự án đầu tư công của địa phương: 22 công trình, dự án với tổng diện tích 29,06 ha;

**Bảng 3.1: Danh mục công trình năm 2017 chuyển tiếp qua kế hoạch 2018**

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm	Ghi chú
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH</b>		<b>34,26</b>		
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>		<b>5,2</b>		
1	Khu sơ tán phục vụ luyện tập SSCĐ	CQP	4,5	TT. Liên Sơn	Đã thực hiện công trình, xin chuyển mục đích
2	Mở rộng doanh trại ban chỉ huy quân sự huyện	CQP	0,7	TT. Liên Sơn	
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án đầu tư công của địa phương</b>		<b>29,06</b>		
1	Phân hiệu trường mầm non Hoa Cúc, Buôn Mil	DGD	0,18	Xã Đăk Nuê	
2	Mở rộng trường tiểu học Hoàng Văn Thụ	DGD	0,11	Xã Đăk Liêng	
3	Trường THCS Lê Quý Đôn điểm thôn Buôn Tung 2	DGD	0,59	Xã Buôn Triết	
4	Trường THCS Lê Quý Đôn điểm thôn Đoàn Kết 2	DGD	0,05	Xã Buôn Triết	
5	Mở rộng trường THCS Võ Thị Sáu	DGD	0,1	Xã Đăk Liêng	
6	Mở rộng trường tiểu học Kim Đồng	DGD	0,15	Xã Buôn Tría	
7	Trường mầm non trung tâm xã Buôn Triết	DGD	0,03	Xã Buôn Triết	
8	Điểm trường mầm non Vành Khuyên buôn Ung Rung 1	DGD	0,03	Xã Buôn Triết	
9	Điểm trường mầm non Vành Khuyên buôn Tung 3	DGD	0,06	Xã Buôn Triết	
10	Phân hiệu trường mầm non Hoa Hướng Dương buôn Lách Ló	DGD	0,04	Xã Nam Ka	Công trình thu hồi đất phải thông qua HĐND tỉnh
11	Đường giao thông liên xã Yang Tao đi Đăk Liêng	DGT	15	Xã Yang Tao	
12	Đập thủy lợi Dak Ju, buôn Yon	DTL	3,3	Xã Bông Krang	
13	Đê bao ngăn lũ phía Nam sông Krông Ana huyện Lắc (thuộc 3 xã Đăk Liêng, Buôn Tría, Buôn Triết).	DTL	4,0		
14	Đường vào thác Bim Bịp	DGT	1,8	Xã Yang Tao	
15	Trạm quản lý bảo vệ rừng	TSC	0,02	Xã Bông Krang	

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm	Ghi chú
16	Niệm phật đường Mê Linh	TON	0,24	Xã Buôn Triết	
17	Giáo họ Lạc Thiện	TON	0,4	Xã Đăk Nuê	
18	Mở rộng khuôn viên chùa Quảng Trạch	TON	0,1	Xã Đăk Liêng	
19	Trạm TT-TH huyện	DBV	0,16	Xã Krông Nô	
20	Bến xe huyện Lăk	DGT	1,5	TT. Liên Sơn	
21	Cầu Yên Thành 2	DGT	1,2	Xã Đăk Nuê	

## **2.2. Nhu cầu sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện**

Nhu cầu đăng ký mới năm 2018: 33 công trình với tổng diện tích 31,0 ha. Bao gồm:

- Công trình, dự án đầu tư công của địa phương: 27 công trình với tổng diện tích đăng ký 23,80 ha;
- Công trình, dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất: 2 công trình với tổng diện tích đăng ký 2,15 ha;
- Chuyển mục đích sử dụng đất theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân 4 công trình dự án diện tích 5,05 ha;

**Bảng 3.2: Danh mục công trình thực hiện trong kế hoạch năm 2018**

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm
	<b>Tổng</b>		<b>31,00</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án đầu tư công của địa phương</b>		<b>23,80</b>	
1	Xây dựng trường mẫu giáo Hoa Mai (điểm trường buôn Liêng Ké)	DGD	0,10	Xã Đăk Phoi
2	Mở rộng trường mầm non Hoa Hướng Dương	DGD	0,18	Xã Nam Ka
3	Nâng cấp mở rộng hệ thống kênh tưới Buôn Jol, dài 1,5km	DTL	0,60	Xã Đăk Nuê
4	Đắp đập bồi Yên Thành	DTL	0,25	Xã Đăk Nuê
5	Đắp đập bồi Ea Rbin	DTL	0,25	Xã Ea Rbin
6	Trạm biến áp 110kv	DNL	0,63	Xã Đăk Liêng
7	Tiêu dự án sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất khu vực hồ Buôn Tría, huyện Lăk (kí hiệu DL04) thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây nguyên, vốn vay ADB (viết tắt dự án PRI CHP)		3,48	
7,1	Đường giao thông	DGT	1,24	Xã Buôn Triết
7,2	Thủy lợi	DTL	2,24	Xã Buôn Tría
8	Bảo hiểm xã hội huyện	DTS	0,18	TT. Liên Sơn
9	Mở rộng đường Điện Biên Phủ	DGT	0,32	TT. Liên Sơn
10	Mở rộng đường Đinh Tiên Hoàng	DGT	0,45	TT. Liên Sơn
11	Trạm bơm Buôn Tua Srah và hệ thống kênh	DTL	0,15	Xã Nam Ka
12	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Đăk Phoi	DTL	0,04	Xã Đăk Phoi
13	Công trình cấp nước sinh hoạt xã Nam Ka	DTL	0,02	Xã Nam Ka
14	Sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Bông Krang	DTL	0,06	Xã Bông Krang
15	Công trình thủy lợi buôn Lách Ló	DTL	15,00	Xã Nam Ka
16	Đường dân sinh Buôn Tung 2	DGT	0,02	Xã Buôn Triết
17	Trạm kiểm lâm số 1	TSC	0,30	Xã Nam Ka

STT	Hạng Mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm
18	Trạm kiểm lâm số 6	TSC	0,06	Xã Đắc Nuê
19	Hội trường TDP 1	DSH	0,05	TT. Liên Sơn
20	Nhà SHCD Buôn Jun	DSH	0,05	TT. Liên Sơn
21	Hội trường TDP 3	DSH	0,05	TT. Liên Sơn
22	Hội trường TDP 4	DSH	0,05	TT. Liên Sơn
23	Hội trường thôn Yuk La 2	DSH	0,03	Xã Đắc Liêng
24	Hội trường thôn Xóm Huế	DSH	0,03	Xã Đắc Liêng
25	Trường mầm non Hoa Sen	DGD	0,50	Xã Yang Tao
26	Xây dựng trường THCS Nguyễn Du	DGD	0,80	Xã Đắc Nuê
27	Xây dựng điểm lẻ trường Lý Tự Trọng tại buôn Dhăm 2	DGD	0,15	Xã Đắc Nuê
<b>III</b>	<b>Công trình, dự án bán đấu giá quyền SDD</b>		<b>2,15</b>	
1	Bán đấu giá đất tại xã Đắc Liêng	ONT	0,3	Xã Đắc Liêng
2	Thu hồi san lấp mặt bằng bán đấu giá khu dân cư TDP Hợp Thành	ODT	1,85	TT. Liên Sơn
<b>IV</b>	<b>Chuyển mục đích sử dụng đất theo nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân</b>		<b>5,05</b>	
1	Chuyển mục đích đất nông nghiệp qua đất ở nông thôn theo nhu cầu của hộ gia đình cá nhân	ONT	3,4	Toàn huyện
2	Chuyển mục đích đất nông nghiệp qua đất ở đô thị theo nhu cầu của hộ gia đình cá nhân	ODT	1,00	TT. Liên Sơn
3	Chuyển mục đích đất lúa qua đất phi nông nghiệp	SKX	0,45	Xã Đắc Liêng
4	Diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất sản xuất kinh doanh	SKC	0,2	Xã Yang Tao

### 3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

Căn cứ dự thảo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Lắk, nhu cầu thực hiện tiêu chí nông thôn mới và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trong năm 2018. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2018 của huyện Lắk như sau:

**Bảng 3.3: Chỉ tiêu sử dụng kế hoạch sử dụng đất năm 2018**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích dự kiến năm 2017	Kế hoạch 2018		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)
	<b>Tổng diện tích tự nhiên</b>		<b>125.607,00</b>	<b>125.607,00</b>	-	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>106.996,98</b>	<b>106.932,40</b>	<b>(64,58)</b>	<b>85,13</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.659,38	8.648,81	(10,57)	6,89
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>7.438,06</i>	<i>7.438,06</i>	-	<i>5,92</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	7.875,79	7.852,96	(22,83)	6,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5.180,14	5.174,44	(5,70)	4,12
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	16.736,76	16.736,76	-	13,32
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	53.007,09	52.984,71	(22,38)	42,18
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	15.379,19	15.376,09	(3,10)	12,24

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích dự kiến năm 2017	Kế hoạch 2018		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	158,61	158,61	-	0,13
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>6.145,11</b>	<b>6.209,68</b>	<b>64,58</b>	<b>4,94</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	11,24	16,44	5,20	0,01
2.2	Đất an ninh	CAN	3,21	3,21	-	0,00
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-	-	-
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	-	-	-	-
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-	-	-
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	15,75	15,75	-	0,01
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1,17	1,37	0,20	0,00
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	-	-	-	-
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.059,71	3.110,51	50,80	2,48
2.9.1	Đất giao thông	DGT	592,95	614,48	21,53	0,49
2.9.2	Đất thủy lợi	DTL	265,99	291,90	25,91	0,23
2.9.3	Đất giáo dục đào tạo	DGD	40,58	43,65	3,07	0,03
2.9.4	Đất bưu chính viễn thông	DBV	0,55	0,71	0,16	0,00
2.9.5	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,35	1,35	-	0,00
2.9.6	Đất y tế	DYT	5,70	5,70	-	0,00
2.9.7	Đất năng lượng	DNL	2.143,08	2.143,71	0,63	1,71
2.9.8	Đất thể dục thể thao	DTT	7,75	7,25	(0,50)	0,01
2.9.9	Đất chợ	DCH	1,76	1,76	-	0,00
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,28	0,28	-	0,00
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	-	-	-	-
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	-	-	-	-
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	460,63	464,18	3,55	0,37
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	55,15	57,97	2,82	0,05
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	12,78	13,16	0,38	0,01
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,21	0,39	0,18	0,00
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-	-	-
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,16	1,90	0,74	0,00
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	116,57	116,57	-	0,09
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	21,72	22,17	0,45	0,02



STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích dự kiến năm 2017	Kế hoạch 2018		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) ha	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)=(6)-(5)	(8)=(6)/(5)
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	5,57	5,83	0,26	0,00
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,46	2,46	-	0,00
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	-	-	-	-
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	898,37	898,37	-	0,72
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1.479,12	1.479,12	-	1,18
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	<b>CSD</b>	<b>12.464,92</b>	<b>12.464,92</b>	<b>-</b>	<b>9,92</b>

### 3.1. Đất nông nghiệp

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 diện tích đất nông nghiệp là 106.932,40 ha, chiếm 85,13% tổng diện tích tự nhiên, giảm 64,58 ha so với hiện trạng năm 2017 để chuyển qua mục đích phi nông nghiệp. Các chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp của huyện trong kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

- *Đất trồng lúa:* Trong năm kế hoạch 2018 diện tích đất lúa 8.648,81 ha chiếm 6,89% tổng diện tích tự nhiên, giảm 10,57 ha so với hiện trạng năm 2017. Diện tích giảm do thực hiện các công trình, dự án phi nông nghiệp (chuyển qua đất hạ tầng: 7,35 ha; đất ở nông thôn 1,5; đất ở đô thị 1,04 ha; đất trụ sở công trình sự nghiệp: 0,18 ha; đất sản xuất vật liệu gốm sứ: 0,45 ha; đất sinh hoạt cộng đồng 0,05 ha).

- *Đất trồng cây hàng năm khác:* Trong kế hoạch năm 2018 diện tích 7.852,96 ha, giảm 22,83 ha so với hiện trạng năm 2017, chiếm 5,92 % tổng diện tích tự nhiên. Cụ thể: Chỉ tiêu đất hàng năm giảm do chuyển qua sản xuất kinh doanh 0,2 ha, đất phát triển hạ tầng 18,7 ha, đất ở nông thôn 1,40 ha, đất ở đô thị 1,58ha; đất tôn giáo 0,74 ha; đất sinh hoạt cộng đồng 0,21 ha.

- *Đất trồng cây lâu năm:* Diện tích đất trồng cây lâu năm trong năm kế hoạch 2018 là 5.174,44 ha, giảm so với hiện trạng năm 2017 là 5,70 ha. Trong đó giảm: Do chuyển qua đất phát triển hạ tầng 4,70 ha; đất ở nông thôn 0,8 ha, đất ở đô thị 0,2 ha.

- *Đất rừng phòng hộ:* Trong năm kế hoạch 2018 diện tích rừng phòng hộ không thay đổi mục đích sử dụng giữ nguyên diện tích 16.736,76 ha.

- *Đất rừng đặc dụng:* Trong năm kế hoạch 2018 diện tích rừng đặc dụng 52.984,71 ha, giảm so với hiện trạng dự kiến 2017: 22,38 ha, chiếm 42,18% diện tích tự nhiên. Diện tích giảm do thực hiện xây dựng các công trình phi nông nghiệp cụ thể: Chuyển qua đất quốc phòng 5,2 ha; chuyển qua đất hạ tầng 16,80 ha, chuyển qua đất trụ sở 0,38 ha (trạm kiểm lâm).

- *Đất rừng sản xuất:* Tổng diện tích trong năm kế hoạch 2018 là 15.376,09 ha, giảm 3,10 ha so với hiện trạng năm 2017. Diện tích giảm do chuyển qua xây

dựng các công trình hạ tầng: Đường liên xã Yang Tao-Đắk Liêng, Xây dựng trường mẫu giáo Hoa Mai (điểm trường buôn Liêng Kéh).

- *Đất nuôi trồng thủy sản*: 158,61 ha. Trong kế hoạch 2018 chỉ tiêu này không thay đổi mục đích sử dụng.

### **3.2. Đất phi nông nghiệp**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 diện tích đất phi nông nghiệp là 6.209,68 ha, chiếm 4,94% tổng diện tích tự nhiên, tăng 64,58 ha so với hiện trạng năm 2017. Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể sử dụng đất phi nông nghiệp của huyện năm 2018 như sau:

- *Đất quốc phòng*: Diện tích đất quốc phòng trong năm kế hoạch 2018 là 16,44 ha, tăng 5,20 ha so với năm 2017. Diện tích tăng do thực hiện các công trình:

+ Mở rộng doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện: 0,7 ha;

+ Khu sơ tán phục vụ luyện tập sẵn sàng chiến đấu: 4,50 ha;

- *Đất an ninh*: Diện tích đất an ninh trong kế hoạch 2018 là 3,21 ha, không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng.

- *Đất thương mại dịch vụ*: Diện tích 15,75 ha. Trong năm kế hoạch 2018 chỉ tiêu này không thay đổi mục đích sử dụng.

- *Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp*: Diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp trong năm kế hoạch 2018 là 1,37 ha, tăng 0,2 ha. Diện tích tăng do nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân tại xã Yang Tao.

- *Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*: Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2018 diện tích 3.110,51 ha, chiếm 2,48% diện tích tự nhiên, tăng 50,80 ha so với hiện trạng năm 2017. cụ thể:

- *Đất giao thông*: Tăng 21,53 ha, diện tích tăng do lấy từ đất trồng lúa 4,32 ha; đất hàng năm 7,90 ha; đất trồng cây lâu năm 4,47 ha; đất rừng đặc dụng 1,8 ha, đất rừng sản xuất 3 ha, đất ở 0,04 ha. Thực hiện các công trình:

+ Tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất khu vực hồ Buôn Tría, huyện Lắk (kí hiệu DL04) thuộc dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây nguyên, vốn vay ADB (viết tắt dự án PRI CHP): 1,24 ha;

+ Mở rộng Đường Điện Biên Phủ: 0,32 ha;

+ Mở rộng Đường Đinh Tiên Hoàng: 0,45 ha;

+ Đường dân sinh Buôn Tung 2: 0,02 ha;

+ Đường giao thông liên xã Yang Tao đi Đắk Liêng: 15,0 ha;

+ Đường vào thác Bìm Bịp: 1,8 ha;

+ Bến xe huyện Lắk: 1,5 ha;

+ Cầu Yên Thành 2: 1,2 ha;

- *Đất thủy lợi*: Tăng 25,91 ha, diện tích tăng do lấy từ đất trồng lúa: 2,40 ha, đất hàng năm 8,47 ha, đất rừng đặc dụng: 15 ha, đất ở 0,04 ha.

- *Đất giáo dục*: Tăng 3,07 ha, diện tích tăng được lấy từ các loại đất: đất trồng cây hàng năm khác 2,17 ha, đất trồng cây lâu năm 0,23 ha, đất trồng rừng sản xuất 0,1 ha, đất thể dục thể thao 0,5 ha, đất ở 0,07 ha.

- *Đất bưu chính viễn thông*: Tăng 0,16 ha (trạm TT-TH huyện), lấy vào đất trồng cây hàng năm.

+ Đất năng lượng: Tăng 0,63 ha thực hiện công trình trạm biến áp tại xã Đăk Liêng, sử dụng vào đất trồng lúa.

+ Đất thể dục thể thao: Giảm 0,5 ha để xây dựng trường mẫu giáo Hoa Sen.

- *Đất ở tại nông thôn*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có diện tích 464,18 ha, tăng 3,55 ha so với năm 2017. Sử dụng vào các loại đất: Đất lúa 1,50 ha; đất hàng năm 1,40 ha; đất trồng cây lâu năm 0,8 ha.

- *Đất ở tại đô thị*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có diện tích 57,97 ha, tăng 2,82 ha so với năm 2017. Sử dụng vào các loại đất: Đất lúa 1,04 ha; đất hàng năm 1,58 ha; đất trồng cây lâu năm 0,2 ha.

- *Đất xây dựng trụ sở cơ quan*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có diện tích 13,16 ha, tăng 0,38 ha so với hiện trạng năm 2017, do thực hiện công trình trạm kiểm lâm tại các xã Nam Ka, Đăk Nuê, Bông Krang và được lấy từ đất rừng đặc dụng.

- *Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp*: Trong năm kế hoạch 2018 diện tích 13,16 ha, tăng 0,18 ha so với hiện trạng 2017. Diện tích tăng được lấy từ đất trồng lúa để thực hiện công trình Bảo hiểm xã hội huyện Lắk.

- *Đất cơ sở tôn giáo*: Trong năm kế hoạch 2018 diện tích 1,90 ha, tăng 0,74 ha so với hiện trạng 2017. Diện tích tăng được lấy từ đất trồng cây hàng năm khác để thực hiện các công trình tôn giáo: Mở rộng chùa Quảng Trạch, giáo họ Lạc thiện, Niệm Phật đường Mê Linh..

- *Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 diện tích 22,17 ha, tăng 0,45 ha so với năm 2017. Diện tích tăng được chuyển từ đất lúa để thực hiện nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình cá nhân tại xã Đăk Liêng (bãi tập kết cát xây dựng).

- *Đất sinh hoạt cộng đồng*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 diện tích 5,83 ha, tăng 0,26 ha so với hiện trạng năm 2017. Diện tích tăng do thực hiện xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng được lấy từ đất trồng lúa 0,05 ha; đất trồng cây hàng năm khác 0,21 ha.

- *Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có diện tích 898,37 ha, không thay đổi mục đích sử dụng so với năm 2017.

- *Đất có mặt nước chuyên dùng*: Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 có diện tích 1.479,12 ha, không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng 2017.

### **3.3. Đất chưa sử dụng**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 không nhu cầu bố trí đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng. Diện tích 12.464,92 ha không thay đổi mục đích sử dụng.

#### 4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích trong năm 2018 được phân bổ theo từng xã, thị trấn như sau:

**Bảng 3.4: Diện tích đất chuyển mục đích trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Lắk (Đơn vị tính: ha)**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				TT Liên Sơn	Xã Bông Krang	Xã Yang Tao	Xã Buôn Triết	Xã Buôn Tría	Xã Đăk Liêng	Xã Đăk Phơi	Xã Đăk Nuê	Xã Ea R'bin	Xã Nam Ka	Xã Krông Nô
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>64,58</b>	<b>10,87</b>	<b>3,74</b>	<b>17,25</b>	<b>3,79</b>	<b>3,91</b>	<b>3,49</b>	<b>0,44</b>	<b>4,07</b>	<b>0,54</b>	<b>15,95</b>	<b>0,53</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	10,57	1,27	0,20	3,50	1,22	2,20	1,28	-	0,55	0,15	0,10	0,10
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	22,83	3,43	3,46	5,20	2,52	1,71	1,87	0,24	3,20	0,35	0,49	0,36
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	5,70	0,97	0,06	3,75	0,05	-	0,34	0,10	0,26	0,04	0,06	0,07
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	22,38	5,20	0,02	1,80	-	-	-	-	0,06	-	15,30	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	3,10	-	-	3,00	-	-	-	0,10	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		<b>0,00</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>PKO/OCT</b>	<b>0,00</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

## 5. Diện tích đất cần thu hồi

Diện tích đất cần thu hồi để thực hiện các công trình, dự án trong năm 2018 được phân bổ theo từng xã, thị trấn như sau:

**Bảng 3.5: Diện tích đất cần thu hồi trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Lắk**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính										
				TT Liên Sơn	Xã Bông Krang	Xã Yang Tao	Xã Buôn Triết	Xã Buôn Tría	Xã Đăk Liêng	Xã Đăk Phoi	Xã Đăk Nuê	Xã Ea R'bin	Xã Nam Ka	Xã Krông Nô
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	<b>Tổng cộng</b>		<b>48,02</b>	<b>2,80</b>	<b>3,36</b>	<b>16,80</b>	<b>2,56</b>	<b>3,54</b>	<b>2,33</b>	<b>0,14</b>	<b>0,85</b>	<b>0,25</b>	<b>15,39</b>	
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>47,91</b>	<b>2,77</b>	<b>3,36</b>	<b>16,80</b>	<b>2,52</b>	<b>3,50</b>	<b>2,33</b>	<b>0,14</b>	<b>0,85</b>	<b>0,25</b>	<b>15,39</b>	<b>-</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8,07	0,72		3,30	1,02	2,00	0,63		0,40			
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>0,00</i>											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	15,17	1,28	3,36	5,00	1,50	1,50	1,40	0,04	0,45	0,25	0,39	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4,77	0,77		3,70			0,30					
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	16,80	-	-	1,80	-	-	-	-	-	-	15,00	-
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	3,10	-	-	3,00	-	-	-	0,10	-	-	-	-
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>0,11</b>	<b>0,03</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,04</b>	<b>0,04</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	-	-	-	-	0,04	0,04	-	-	-	-	-	-
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	-	0,03	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

## 6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 không bố trí đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

## 7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch

Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2018, bao gồm các công trình, dự án của kế hoạch sử dụng đất cấp trên phân bổ và các công trình, dự án của cấp huyện được thể hiện trong Biểu 07/CH-2017 kèm theo báo cáo này.

## 8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ bảng giá đất trên địa bàn huyện Lắc do UBND tỉnh Đắk Lắk quy định. Dự kiến các khoản thu, chi về đất đai trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện như sau:

- Dự kiến tổng thu 9.443,5 triệu đồng. Các khoản thu từ đất bao gồm thu thuế chuyển mục đích sử dụng đất, tiền cho thuê đất, lệ phí trước bạ,...

- Dự kiến tổng chi 6.432,78 triệu đồng. Các khoản chi bao gồm: chi bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoa màu trên đất khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích,...

- Cân đối thu chi: + 3.010,72 triệu đồng.

Tuy nhiên, để giảm bớt gánh nặng ngân sách trong việc bồi thường khi thu hồi đất, huyện Lắc cần tiếp tục thực hiện chính sách vận động nhân dân hiến đất để xây dựng các công trình dự án trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

**Bảng 3.6: Dự kiến các khoản thu chi về đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Lắc**

Hạng mục	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Thành tiền (triệu đồng)
<b>I. Các khoản thu</b>			<b>9.443,50</b>
<b>- Thu tiền khi giao đất ở đô thị</b>	<b>2,8</b>		<b>6.204,00</b>
Đất ở tại thị trấn	2,8	220.000	6.204,00
<b>- Thu tiền khi giao đất ở nông thôn</b>	<b>3,7</b>	60.000	2.220,00
<b>- Thu tiền khi cho thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp</b>	<b>0,7</b>	0,6*GD*0,5%	<b>19,50</b>
<b>- Các nguồn thu khác (lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất,...)</b>			<b>1.000,00</b>
<b>II. Các khoản chi</b>	<b>28,1</b>		<b>6.432,78</b>
- Chi bồi thường khi thu hồi đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản	23,2	20.000	4.647,60
- Chi bồi thường khi thu hồi đất trồng cây lâu năm	4,8	20.000	954,00
- Chi bồi thường khi thu hồi đất ở	0,11	500.000	550,00
- Chi hỗ trợ người dân khi bị thu hồi đất nông nghiệp			281,18
<b>Cân đối thu - chi (I - II)</b>			<b>3.010,72</b>

Việc xác định các khoản thu, chi nêu trên chỉ là tương đối và phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, các khoản chi bồi thường thực tế tính theo từng dự án cụ thể khi triển khai lập dự án khả thi.

## **Phần 4**

### **GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

#### **1. Các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường**

- Sử dụng đất cho sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, mở rộng đất ở,... theo khả năng thích nghi và điều kiện tự nhiên có thể; bảo đảm phục hồi cân bằng sinh thái, không gây suy giảm, ô nhiễm và thoái hoá tài nguyên đất, cũng như các tài nguyên thiên nhiên khác;

- Khai thác tối đa, hợp lý quỹ tài nguyên đất vốn có hạn của huyện, đặc biệt sử dụng hiệu quả đất dốc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản hàng hoá, nâng cao và ổn định lâu dài độ phì nhiêu thực tế của đất;

- Mục tiêu của sử dụng đất hợp lý gồm:

+ Phục hồi đất hoang hoá, đất bạc màu;

+ Ngăn ngừa ô nhiễm đất;

+ Chống xói mòn và suy thoái chất lượng đất, duy trì độ phì nhiêu;

+ Hạn chế sử dụng các loại phân bón hoá học, thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các loại phân hữu cơ, phân vi sinh, các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, sử dụng các giống cây trồng có khả năng đề kháng, chống chịu tốt với sâu bệnh;

+ Nhân rộng các mô hình VACR (vườn - ao - chuồng - rừng), các mô hình nông lâm kết hợp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng khu vực. Vận dụng hợp lý các mô hình canh tác nông nghiệp bền vững trên đất dốc (mô hình trồng cây theo đường băng chống xói mòn; sử dụng các loại chất giữ ẩm, chất chống xói mòn cho các khu vực bị khô hạn, thiếu nước và địa hình đất dốc, ...);

- Phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đẩy mạnh trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng để tăng độ che phủ của rừng;

- Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng;

- Sử dụng đất trong các hoạt động khai khoáng phải có phương án an toàn về môi trường, khi kết thúc hoạt động khai thác phải có kế hoạch phục hồi hiện trạng bề mặt sử dụng đất ban đầu;

- Chấp hành nghiêm ngặt Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp luật liên quan về bảo vệ môi trường.

#### **2. Các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất**

##### **2.1. Giải pháp về tuyên truyền**

Sau khi kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện tổ chức thông báo các phòng ban chuyên môn, các tổ chức chính trị, đoàn thể, tổ chức khác để công bố kế hoạch, công khai kế hoạch tại UBND huyện và trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên panô, lồng ghép với các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân biết kế hoạch, thực hiện đúng kế hoạch được duyệt.

## 2.2. Các giải pháp về nguồn lực, vốn đầu tư:

- Các chủ đầu tư của các công trình dự án cần phải bố trí đủ nguồn vốn để bồi thường đất, hỗ trợ, tái định cư.

- Huy động nhiều nguồn vốn và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội quan trọng theo nguyên tắc đồng bộ, tập trung, không dàn trải, có tính hữu dụng cao để tạo bước đột phá về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện huy động nguồn lực đất đai, đầu tư bán đấu giá quỹ đất ở các vị trí đắc địa, khu vực các trục giao thông, trung tâm thị tứ, các chợ, đất ở đô thị để tăng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm, phát triển thương mại dịch vụ....

- Vận động nhân dân hiến đất, góp vốn, xã hội hóa nguồn vốn để xây dựng các công trình dự án phục vụ cho mục đích công cộng, dân sinh như: giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, các khu vui chơi giải trí nông thôn.

## 2.3. Giải pháp về chính sách

- Thực hiện những chính sách ưu đãi những hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, hết đất sản xuất, phải chuyển đến ở tại các khu tái định cư, phải tốt hơn nơi ở cũ và hỗ trợ đào tạo nghề, ưu tiên thu hút vào làm việc tại các cơ sở SXKD đã thu hồi đất.

- Áp dụng đầy đủ, các chính sách pháp luật về đất đai để được nhiều đối tượng tham gia vào thị trường bất động sản, người thu nhập thấp, đối tượng chính sách, hộ nghèo cũng được hưởng lợi để sớm lấp đầy các khu đất ở, an sinh xã hội và đó cũng là nguồn thu ngân sách quan trọng.

- Khuyến khích nhân dân được chuyển mục đích sử dụng đất những thửa đất đan xen, có diện tích nhỏ phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đất đai để thuận lợi trong quản lý và có nguồn thu ngân sách.

- Phát huy chính sách liên kết đầu tư giữa các doanh nghiệp và nhân dân góp vốn bằng quyền sử dụng đất nhất là lĩnh vực trồng rừng, nông nghiệp, để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, sản xuất nông sản hàng hóa.

- Vấn đề bồi thường đất đai cần phải được thực hiện công khai, thực hiện đúng trình tự theo qui định pháp luật, xác định đúng nguồn gốc chủ sử dụng, kiểm đếm chính xác, chi trả đúng đối tượng và đúng quy định bảng giá nhà nước.

## 2.4. Các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện:

- Các chủ đầu tư của các công trình dự án cần phối hợp chặt chẽ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện để thực hiện đo đạc, kiểm đếm tài sản, cây cối, hoa màu trên đất.. và ứng vốn kịp thời để chi trả các đối tượng bị thu hồi đất.



- Lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất kịp thời cho các chủ đầu tư để kịp thời triển khai thực hiện dự án.

- Xây dựng phương án đấu giá Quyền sử dụng đất đối với đất ở đô thị, đất thương mại dịch vụ để tăng nguồn thu ngân sách, giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng chính sách, người có thu nhập thấp, hộ nghèo công nhân viên chức, lực lượng vũ trang có nhu cầu đất ở để ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng chuyển sang sử dụng vào các mục đích khác không đúng quy hoạch đã được duyệt; việc sử dụng đất đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, có hiệu quả đặc biệt đối với diện tích đất trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chuyển sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ theo kế hoạch sử dụng đất của huyện đã được duyệt, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất thuộc phạm vi ranh giới hành chính cấp mình, thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý đất đai tại cơ sở để giúp cho UBND các cấp, cơ quan Tài nguyên Môi trường làm tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai .

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của Pháp luật.

## **Phần 5**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. KẾT LUẬN**

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện được lập đã tuân thủ đầy đủ các cơ sở pháp lý, trình tự tổ chức thực hiện theo các văn bản pháp luật về đất đai quy định.

Dự án đã đánh giá những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tác động đến việc sử dụng đất trên địa bàn. Đồng thời, đánh giá được kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện những hạn chế, nguyên nhân hạn chế để có biện pháp khắc phục.

Dự án đã cập nhật đầy đủ các định hướng quy hoạch chuyên ngành, xác định quỹ đất đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các lĩnh vực, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trong năm 2018; xác định diện tích đất cần thu hồi, các khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ môi trường.

Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ là cơ sở pháp lý để huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, làm căn cứ để giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo pháp luật,... góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2018 của huyện.

#### **II. KIẾN NGHỊ**

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lắc có tính khả thi cao, đồng thời hướng người sử dụng đất vào việc khai thác và sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính thống nhất trong quản lý sử dụng đất và tạo cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc sử dụng đất, UBND huyện kiến nghị:

- UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lắc để UBND huyện có cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời có cơ sở để đầu tư xây dựng các công trình dự án phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Kiến nghị UBND Tỉnh, các sở, ban ngành có liên quan có chính sách đầu tư, hỗ trợ thỏa đáng, đặc biệt là đối với phát triển cơ sở hạ tầng để huyện phát huy tốt tiềm năng của huyện, tranh thủ nguồn đầu tư từ bên ngoài nhằm thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Lắc trong năm 2018.